

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **10/2020/HS-ST**
Ngày: 28-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Hồ Thanh Nguyên**

2/ Bà **Nguyễn Thị Mười**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Cao Duyệt Phương** – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 27 và 28 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 đối với:

- Bị cáo:

Phạm Lê M, sinh năm 1995; tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn K và bà Lê Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2019, chuyển tạm giam từ ngày 15/11/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ La Hoàng T, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

+ Lê Minh N, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

+ Trần Quốc B, sinh năm 1991; (Vắng mặt)

Trú tại: Khóm Z, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- Người làm chứng:

+ Đoàn Thanh T, sinh năm 1999; (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Thanh C, sinh năm 1988;(Vắng mặt)
Trú tại: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Lê M đã mua ma túy của 02 người không rõ họ tên địa chỉ cụ thể ở khu vực cầu vượt Sóng Thần thuộc tỉnh Bình Dương. Ngày 13/11/2019, Phạm Lê M cất giấu ma túy trong túi áo khoác jean màu xanh bên trái rồi một mình điều khiển xe mô tô biển số 84L1-476.52 đi về tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 13/11/2019, tại Km 07 Quốc lộ 60 thuộc ấp An Mỹ, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Tổ tuần tra kiểm soát thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre tiến hành dừng, kiểm tra xe mô tô biển số 84L1-476.52 do Phạm Lê M điều khiển. Quá trình kiểm tra, phát hiện M có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng đã yêu cầu M tự giao nộp các đồ vật có trong người để lực lượng kiểm tra, nhưng M không chấp hành, lực lượng tiến hành khống chế M thì M làm rớt từ bên trong áo khoác của M xuống nền xi măng ngay tại vị trí khống chế một túi nylon màu trắng nghi là chất ma túy, Tổ tuần tra kiểm soát đã tiến hành giữ đối tượng M, đồng thời thông báo cho Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đến.

Vật chứng tạm giữ tại nơi khống chế M:

- Một túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép, bên trong có một túi nylon màu trắng thứ hai, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép, bên trong tiếp tục có chứa hai túi nylon màu trắng, hàn kín đầu, bên trong có chứa chất dạng tinh thể li ti màu trắng ký hiệu M;
- Một áo khoác jean màu xanh đã cũ của bị cáo M;
- Một xe mô tô biển số 84L1-476.52, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu đen, số khung: RLCUG0610JY703783, số máy: 732114.
- Một điện thoại di động Iphone màu xám, số IMEI: 353340072483422, có gắn một sim số thuê bao 0339844396 của bị can M;
- Một điện thoại di động NOKIA, số IMEI 1: 354176101474021, số IMEI 2: 354176102474020, gắn một sim số thuê bao 0399994512 của bị cáo M.
- Một ví màu đen có in dòng chữ TOMMY;
- Tiền Việt Nam: 569.200 đồng (năm trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm đồng);
- Một tờ tiền Campuchia màu xanh ghi mệnh giá 1.000 riel;
- Hai tờ tiền ghi mệnh giá 2 dollars;
- Một thẻ ATM của ngân hàng Sacombank mang tên Phạm Lê M, số thẻ: 4221 5105 9465 5287;

- Một hộp quẹt vỏ kim loại màu đỏ.

Tại Bản kết luận giám định số 140/2019/GĐMT ngày 15/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, đã kết luận: Tinh thể li ti màu trắng được Công an huyện Châu Thành niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 7,3655 gam. Hoàn lại đối tượng sau giám định có khối lượng 7,0863 gam, được niêm phong theo quy định.

Ngày 10/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại 01 xe mô tô biển số 84L1-476.52, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu đen, số khung: RLCUG0610JY703783, số máy: 732114 cho ông La Hoàng T, do không liên quan đến vụ án.

Ngày 12/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại một điện thoại di động Iphone màu xám, số IMEI: 353340072483422, gắn một sim số thuê bao 0339844396; một ví màu đen có in dòng chữ TOMMY; tiền Việt Nam: 569.200 đồng; một tờ tiền Campuchia màu xanh ghi mệnh giá 1.000 riel; hai tờ tiền ghi mệnh giá 2 dollars; một thẻ ATM của ngân hàng Sacombank mang tên Phạm Lê M, số thẻ: 4221 5105 9465 5287; một hộp quẹt vỏ kim loại màu đỏ do không liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành còn tạm giữ một Giấy Chứng minh nhân dân tên Lê Minh N, số: 334293341, do Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 11/10/2017; một thẻ ATM của ngân hàng Đông Á Bank, có in tên “TRAN QUOC BAO”, số thẻ: 9704 0617 4727 9992, có hiệu lực từ tháng 09/2019. Quá trình điều tra đã xác định không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Cáo trạng số 08/CT-VKSCCT ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Phạm Lê M về Tội tàng trữ phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm “Tội tàng trữ phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Lê M từ 05 năm đến 06 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: một phong bì ký hiệu 140/2019 được niêm phong ngày 15/11/2019, có chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Ngọc M, Dương Minh T và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong phong bì chứa mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định, có khối lượng 7,0863 gam; 01 áo khoát jean màu xanh của bị cáo.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI 1: 354176101474021, số IMEI 2: 35476102474020, gắn 01 sim điện thoại số thuê bao 0399994512 của bị cáo Phạm Lê M.

- Ghi nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành đã trả lại 01 xe mô tô biển số 84L1-476.52, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu đen, số khung: RLCUG0610JY703783, số máy: 732114 cho ông La Hoàng T; trả lại một điện thoại di động Iphone màu xám, số IMEI: 353340072483422, gắn một sim số thuê bao 0339844396; một ví màu đen có in dòng chữ TOMMY; tiền Việt Nam: 569.200 đồng; một tờ tiền Campuchia màu xanh ghi mệnh giá 1.000 riel; hai tờ tiền ghi mệnh giá 2 dollars; một thẻ ATM của ngân hàng Sacombank, số thẻ: 4221 5105 9465 5287; một hộp quẹt vỏ kim loại màu đỏ cho bị cáo Phạm Lê M; trả lại 01 Giấy Chứng minh nhân dân tên Lê Minh N, số: 334293341, do Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 11/10/2017; một thẻ ATM của ngân hàng Đông Á Bank, có in tên “TRAN QUOC BAO”, số thẻ: 9704 0617 4727 9992, có hiệu lực từ tháng 09/2019 cho chủ sở hữu do không liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Lê M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về phụ giúp gia đình và bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người làm chứng; kết luận giám định. Từ cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 13/11/2019, tại Km số 07 QL 60 thuộc ấp An Mỹ, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, tổ tuần tra kiểm soát thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Châu

Thành tiến hành dừng phương tiện xe mô tô biển số 84L1- 476.52 do Phạm Lê M điều khiển theo hướng từ cầu Rạch Miễu về hướng thành phố Bến Tre đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Phạm Lê M đang có hành vi tàng trữ 7ma túy loại Methamphetamine để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 140/2019/GĐMT ngày 15/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, đã kết luận: Tinh thể li ti màu trắng được Công an huyện Châu Thành niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 7,3655 gam.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Phạm Lê M đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo có ông nội là liệt sĩ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một phong bì ký hiệu 140/2019 được niêm phong ngày 15/11/2019, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Ngọc M, Dương Minh T và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong phong bì chứa mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định, có khối lượng 7,0863 gam là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 áo khoát jean màu xanh của bị cáo dùng để cất giấu ma túy, hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI 1: 354176101474021, số IMEI 2: 35476102474020, gắn 01 sim điện thoại số thuê bao 0399994512 của

bị cáo Phạm Lê M dùng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Quá trình điều tra xác định: 01 xe mô tô biển số 84L1-476.52, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu đen, số khung: RLCUG0610JY703783, số máy: 732114 là của ông La Hoàng T cho bị cáo mượn; một điện thoại di động Iphone màu xám, số IMEI: 353340072483422, gắn một sim số thuê bao 0339844396; một ví màu đen có in dòng chữ TOMMY; tiền Việt Nam: 569.200 đồng; một tờ tiền Campuchia màu xanh ghi mệnh giá 1.000 riel; hai tờ tiền ghi mệnh giá 2 dollars; một thẻ ATM của ngân hàng Sacombank, số thẻ: 4221 5105 9465 5287; một hộp quẹt vỏ kim loại màu đỏ là của bị cáo Phạm Lê M; 01 Giấy Chứng minh nhân dân tên Lê Minh N, số: 334293341, do Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 11/10/2017; một thẻ ATM của ngân hàng Đông Á Bank, của Trần Quốc B cho mượn, số thẻ: 9704 0617 4727 9992, có hiệu lực từ tháng 09/2019. Do không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho chủ sở hữu xong nên không xét đến.

[6] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Phạm Lê M phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Phạm Lê M **05 (năm) năm** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2019.

[2] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: một phong bì ký hiệu 140/2019 được niêm phong ngày 15/11/2019, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Ngọc M, Dương Minh T và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong phong bì chứa mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định, có khối lượng 7,0863 gam; 01 áo khoát jean màu xanh của bị cáo.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI 1: 354176101474021, số IMEI 2: 35476102474020, gắn 01 sim điện thoại số thuê bao 0399994512 của bị cáo Phạm Lê M.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Lê M phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo không thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X.A (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thanh Tòng

